

Self-Catheterization Set (Male Type) (Female Type)

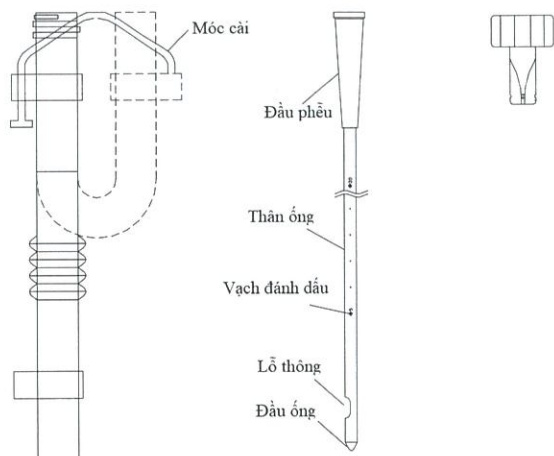
Bộ Ống TỰ Thông Tiểu (Loại Cho Nữ-Loại Cho Nam)



[Khái quát sản phẩm]

(Hình dạng cấu tạo)

- Vỏ đựng ống thông
- Ống thông
- Nắp dây



• Đối với loại ống thay thế thì không có vỏ đựng ống thông, nắp dây, hộp đựng ngoài kèm theo.

(Nguyên liệu)

Sản phẩm từ nguyên liệu Silicone

[Thông số kỹ thuật]

Thông số kỹ thuật được liệt kê trong bảng dưới đây là thông số chung của công ty. Đối với sản phẩm sản xuất theo yêu cầu riêng phải tham khảo thông số được ghi trên bao bì sản phẩm.

Loại dùng cho	Ống thông				
	Size	Đường kính ngoài	Đường kính trong	Chiều dài	Kiểu dáng
Nữ	10Fr	3.3 mm	1.5 mm	165 mm	1 lỗ thông
	12Fr	4.0 mm	2.0 mm		
	14Fr	4.7 mm	2.7 mm		
Nam	10Fr	3.3 mm	1.5 mm	300 mm	1 lỗ thông
	12Fr	4.0 mm	2.0 mm		
	14Fr	4.7 mm	2.7 mm		
Nam size L	12Fr	4.0 mm	2.0 mm	350 mm	1 lỗ thông
	14Fr	4.7 mm	2.7 mm	385 mm	2 lỗ thông
Trẻ em	9Fr	3.0 mm	1.5 mm	265 mm	1 lỗ thông
Tieman	12Fr	4.0 mm	2.0 mm	300 mm	Đầu Tieman 1 lỗ thông
	14Fr	4.7 mm	2.7 mm		
Dùng cho C.U.R	14Fr	4.7 mm	2.7 mm	395 mm	5 lỗ thông
	16Fr	5.3 mm	3.3 mm		
	18Fr	6.0 mm	3.7 mm		
	20Fr	6.7 mm	4.1 mm		

Loại dùng cho	Ống thông		Hộp đựng
	Size	Vạch đánh dấu độ sâu	Kích thước
Nữ	10Fr	Khoảng cách từ đầu ống 10~100mm mỗi vạch cách 10mm	60×117×15mm
	12Fr		
	14Fr		
Nam	10Fr	Khoảng cách từ đầu ống 50~200mm mỗi vạch cách 10mm	60×190×15mm
	12Fr		
	14Fr		
Nam size L	12Fr	Khoảng cách từ đầu ống 50~250mm mỗi vạch cách 10mm	60×232×15mm
	14Fr	Khoảng cách từ đầu ống 50~300mm mỗi vạch cách 10mm	
Trẻ em	9Fr	Khoảng cách từ đầu ống 10~200mm mỗi vạch cách 10mm	60×190×15mm
Tieman	12Fr	Khoảng cách từ đầu ống 50~200mm mỗi vạch cách 10mm	60×190×15mm
	14Fr		
Dùng cho C.U.R	14Fr	Khoảng cách từ đầu ống 100~250mm mỗi vạch cách 10mm	60×232×15mm
	16Fr		
	18Fr		
	20Fr		

C.U.R : Continent Urinary Reservoir

(Thay thế ống thông bàng quang chuyên dụng)

(Nguyên lý)

Cho chất khử trùng vào vỏ đựng, sau đó lấy ống thông ra và tiến hành tự thông tiểu. Sau khi sử dụng, sản phẩm có thể rửa sạch, cất vào hộp đựng kèm để bảo quản và đem theo sử dụng. Ngoài ra vỏ đựng có thể gấp lại khi đem theo sử dụng.

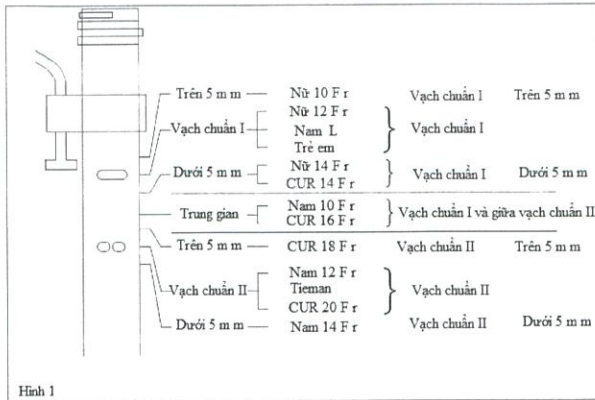
[Mục đích sử dụng, hiệu quả]

Được sử dụng để đặt tạm thời cho niệu đạo, bàng quang, niệu quản, hay đặt để thay thế đường nước tiểu và dùng để thông tiểu.

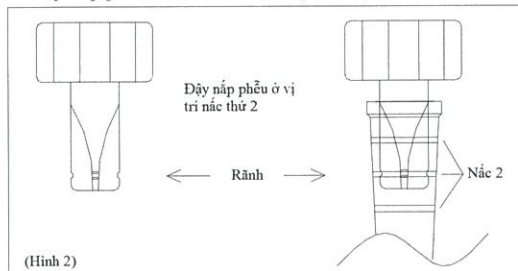
[Phương pháp sử dụng]

Phương pháp sử dụng thông thường:

1/ Làm sạch vỏ đựng ống thông và đồ chất khử trùng có nồng độ thích hợp. Định lượng đổ vào theo như hình sau đây: (Hình 1)



2/ Đậy nắp phễu ở vị trí nắp thứ 2 (Hình 2)



3/ Để vỏ đựng ở trạng thái thẳng đứng rồi đưa ống thông vào. Sau khi cố định phần nắp đậy chắc chắn, kiểm tra xem chất khử trùng có bị rò rỉ ra từ vỏ đựng hay không.

4/ Lấy ống thông ra ngoài từ vỏ đựng, tiến hành thao tác thông tiểu.

5/ Sau khi sử dụng ống thì rửa sạch ống thông với nước sạch và lắp lại như các bước 2 và 3 để bảo quản ống.

6/ Gấp cong vỏ đựng ống và cài móc để cố định, sau đó cất vào hộp ngoài của sản phẩm.

(Lưu ý trong quá trình sử dụng)

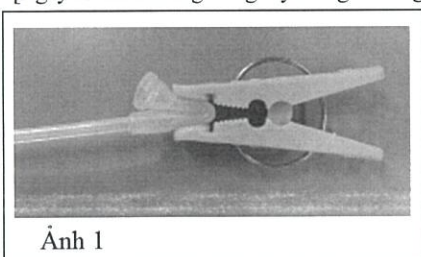
1/ Ống thông sau khi tháo nắp ra thì nên đưa ống vào cơ thể. Nắp đậy sau khi tháo nên đóng nhẹ với vỏ đựng ống và đặt ở nơi sạch sẽ.

2/ Khi đưa ống thông vào lỗ niệu đạo, trường hợp bệnh nhân không thể đưa ống vào dễ dàng thì không được cố đẩy mạnh ống vào, mà nên vừa hít thở sâu và vừa từ từ đẩy nhẹ ống thông vào. (Sẽ dễ dàng đưa ống thông vào nếu bệnh nhân thả lỏng cơ thể)

3/ Khi đưa ống thông vào trường hợp muốn ngăn dòng nước tiểu chảy ra bằng cách bẻ cong phễu ống, hoặc dùng kẹp quần áo kẹp lại để ngăn dòng nước tiểu chảy ra. (Ảnh 1)

Khi sử dụng kẹp thì không được dùng loại kẹp quần áo sắc nhọn, hoặc không kéo mạnh kẹp khi tháo gỡ ra.

[Nguy cơ làm đứt ống thông hay tắc nghẽn lòng ống.]



Ảnh 1

[Lưu ý quan trọng khi sử dụng]

(Thận trọng khi sử dụng cho bệnh nhân sau)

Đối với các trường hợp bệnh nhân hẹp niệu đạo nên xác nhận rõ tình trạng bệnh nhân có khả năng sử dụng sản phẩm không.

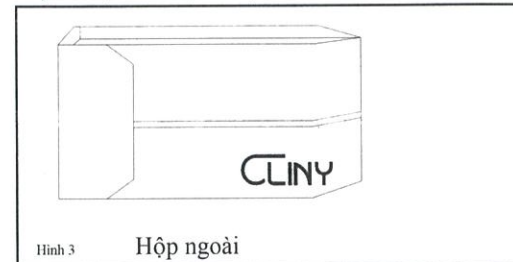
[Có nguy cơ gây tổn thương mô, viêm mạc niệu đạo.]

(Lưu ý chung)

1/ Khi sử dụng sản phẩm này thì phải đưa ra chỉ dẫn thích hợp cho bệnh nhân. Đặc biệt là đối với người già, trẻ em, người khuyết tật... những người khó khăn trong việc thao tác đóng mở nắp hộp, đặt ống thông... thì cần hướng dẫn dễ hiểu, cẩn thận.

Đồng thời hỗ trợ gia đình và người chăm sóc bệnh nhân hiểu rõ về sản phẩm để nhận được sự hợp tác khi sử dụng.

2/ Nắp hộp ngoài để đựng sản phẩm có sử dụng nam châm. Tránh để nắp hộp có nam châm gần các thiết bị y tế để bị ảnh hưởng từ tính như máy đo điện tim... (Hình 3)



3/ Không được khử trùng hoặc đun sôi sản phẩm.

[Có nguy cơ biến dạng hoặc gây mất chức năng sản phẩm.]

(Rủi ro/ Tác dụng không mong muốn)

Rủi ro có thể phát sinh

Khi sử dụng sản phẩm có thể phát sinh rủi ro sau:

- Trường hợp nếu việc rửa ống hay khử trùng không đúng cách, có nguy cơ bên trong ống sẽ bị tắc nghẽn, đổi màu sản phẩm, gây ra hư hỏng.
- Nếu thao tác đóng mở vỏ hộp, nắp hộp sai có thể làm hỏng hộp đựng sản phẩm.
- Trong khi đang di chuyển hay bảo quản, lưu ý nếu làm rơi hoặc va đập mạnh sản phẩm sẽ gây hư hỏng hộp đựng hoặc móc cài bị tuột ra. Ngoài ra có khả năng rủi ro nắp hộp bị lệch và chất khử trùng sẽ rò rỉ ra ngoài.

Tác dụng không mong muốn

- Sẽ cảm giác khó chịu khi bắt đầu đưa ống vào niệu đạo thông tiểu.
 - Nhiễm trùng đường tiết niệu, viêm bàng quang, viêm bể thận. (Trường hợp lượng nước tiểu ít và không giữ vệ sinh thân thể)
 - Sai đường niệu đạo (trường hợp của nam)
- [Đặt ống không đúng cách]
- Rò rỉ chất khử trùng.

[Điều kiện bảo quản và thời gian sử dụng]

(Điều kiện bảo quản)

Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh tia cực tím (như đèn UV) hay nơi có nhiệt độ dưới 10 °C.

(Hạn sử dụng)

Hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

(Thời gian sử dụng)

30 ngày kể từ ngày mở bao bì.



[Bảo quản và kiểm tra sản phẩm]

1/ Chất khử trùng và nồng độ sử dụng thích hợp nên do bác sĩ kê đơn cho bệnh nhân. Có thể tham khảo ở bảng liệt kê nồng độ và tên loại thuốc sau đây. Về nồng độ sử dụng phải dựa trên kinh nghiệm của chính bác sĩ và cũng tùy thuộc vào tình trạng của bệnh nhân.

Tên chất sử dụng	Nồng độ tham khảo	Ví dụ loại sử dụng tham khảo
Clorua benzen	0.025%	Công ty TNHH dược phẩm Yoshida [Dung dịch Glycerin BC "Yoshida"].
	0.05-0.1%	Công ty TNHH Dược phẩm Nhật Bản [Thuốc khử trùng Osban 10%]. Sử dụng pha loãng từ 100~200 lần.
Benzethonium	0.05-0.1%	Công ty TNHH Daiichi Sankyo Esfa [Dung dịch Hyamine 10%]. Sử dụng pha loãng từ 100~200 lần.

Lưu ý :

- Sản phẩm sẽ có màu tùy theo chất khử trùng được sử dụng.
- Trong thử nghiệm tính năng sản phẩm, sau khi ngâm ống thông 6 tuần trong dung dịch khử trùng, trong đó dung dịch khử trùng 10% của Osban hoặc dung dịch Hyamine 10% được pha loãng với Glycerin, không có sự suy giảm nào sẽ gây hại cho việc sử dụng.
(Theo phương pháp thử nghiệm của công ty chúng tôi).

2/ Nên thay đổi chất khử trùng mỗi ngày 1 lần. Nếu không sử dụng sản phẩm trong một thời gian dài thì phải bảo quản sản phẩm khô ráo. Trường hợp này, không sử dụng sản phẩm quá thời gian sau khi mở. Ngoài ra, trường hợp không sử dụng trong thời gian dài thì không được gấp cong vỏ đựng mà bảo quản trong trạng thái thẳng.

[Nhà sản xuất]

Dalian Create Medical Products Co.,Ltd.

IIB-31 Dalian E.P.Z., Dalian, PRC, Trung Quốc

[Nhà phân phối]

Vietnam Create Medic Co.,Ltd

Lô 303, Đường 7A, KCN Amata, Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam.

